

BIỂU THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2025 (HỘI NGHỊ SƠ KẾT GIỮA NIỆM KỲ)*(Kèm theo Nghị quyết số 13-NQ/HU, ngày 26 tháng 5 năm 2023 của BCH Đảng bộ huyện)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện đến năm 2020	Mục tiêu Nghị quyết Đảng bộ huyện đến năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	20,56	40,00	
2	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	168,29	308,00	
3	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt người	0,07	1,00	
4	Tỷ lệ đô thị hóa	%	6,23	15,00	
5	Tỷ lệ huy động học sinh 6-14 tuổi đến trường	%	98,15	98,20	
6	Số trường học đạt chuẩn quốc gia trong nhiệm kỳ (lũy kế)	%	20,00	30,00	
7	Tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo hằng năm	%	6,00	6,00	
8	Số xã đạt tiêu chí Nông thôn mới	Xã	-	3	
9	Số thôn đạt tiêu chí Nông thôn mới	Thôn	4	22	
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (lũy tiến)	%	45,00	55,00	
	Xuất khẩu lao động và đi làm việc ngoài tỉnh trong nhiệm kỳ	Người	2.490	21.500	Điều chỉnh tăng 18.840 người
11	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,50	1,40	
12	Tỷ lệ hộ dân cư dùng điện sinh hoạt	%	85,00	95,00	
13	Tỷ lệ thôn biên giới có điện đạt tiêu chí nông thôn mới	%	80,00	100,00	
	Tỷ lệ thôn biên giới có đường giao thông và nhà văn hóa đạt tiêu chí Nông thôn mới	%	74,50	100,00	
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	35,30	38,20	
15	Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị	%	100,00	100,00	
	Dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	80,00	95,00	
16	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị	%	92,00	98,00	
17	Hàng năm đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	88,70	95,00	
18	Hàng năm TCCSĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	97,50	95,00	
19	Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	%	95,00	95,00	